TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST- DS	*Chơn Thành, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/TLST – DS ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. 1. Nguyên đơn: Ông Trần Công H, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1962

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh B.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp 12, xã M, huyện C, tỉnh B.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lắc trả cho ông H, bà B số tiền gốc là 143.000.000 đồng và lãi suất là 6.435.000 đồng tổng cộng là 149.435.000 đồng. Phương thức trả tiền: Mỗi tháng bà L trả cho ông H, bà B số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi hết nợ.

Nếu bà L vi phạm bất kỳ lần trả tiền nào thì ông H, bà B được quyền yêu cầu bà Ltrả lại toàn bộ số tiền còn lại mà bà L chưa trả cho ông H, bà B.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị L phải chịu 7.471.750 đồng nhưng bà Nguyễn Thị L có đơn xin miễn nộp tiền án phí do bà L là người cao tuổi như vậy bà L được miễn nộp tiền án phí. Ông Trần Công H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành hoàn trả cho ông Trần

Công H số tiền 3.682.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003515 ngày 24/4/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

* ***Nơi nhận:***
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự.
- Lưu Hs + án;

Nguyễn Thúy Hằng